

Bản án số: 409/2023/HSPT

Ngày: 29 - 11 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Trực

Các Thẩm phán:

1. Ông Trần Minh Châu;

2. Ông Bùi Đức Nam.

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều TRng – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Hải Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 368/2023/HSPT ngày 13/10/2023 đối với các bị cáo Võ Văn R, Bùi Văn D, Nguyễn Văn H, Trần Minh P, Tô Thị D, Phan Văn P2, Nguyễn Văn C, Nguyễn Thị L, Phan Văn R1, do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh đối với bản án hình sự sơ thẩm số 173/2023/HS-ST ngày 11/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo bị kháng nghị:

1.Võ Văn R; giới tính: nam; sinh năm 1959, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Đường số 113, tổ U, ấp B, xã Đ, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 01/12; con ông Võ Văn M (chết) và bà Phan Thị K (sinh năm 1936); vợ: Phạm Thị Tuyết B và có 03 người con (lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2002); tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” - có mặt.

2.Bùi Văn D; giới tính: nam; sinh năm 1954, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Tổ T, ấp A, xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: Cưa cây; trình độ văn hóa: 03/12; con ông Bùi Văn C và bà Phan Thị K; vợ: Trần Thị L và có 04 người con ; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” - có mặt.

3. Nguyễn Văn H; giới tính: nam; sinh năm 1988, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; cư trú: Đường số D, ấp F, xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 04/12; con ông Nguyễn Văn X (chết) và bà Lê Thị N (chết); tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” - có mặt.

4. Trần Minh P; giới tính: nam; sinh năm 1997, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Số 21/7B H, ấp A, xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 09/12; con ông Trần Văn M (sinh năm 1972) và bà Trần Thị Mỹ D (sinh năm 1975); tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” - có mặt.

5. Phan Văn P2 (tên gọi khác: Tư Mỏ); giới tính: nam; sinh năm 1967 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Tổ F, ấp A, xã H, huyện D, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 02/12; con ông Phan Văn T (chết) và bà Lê Thị B (chết); vợ: đã ly hôn và có 01 người con (sinh năm 1996); tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” - có mặt.

6. Nguyễn Thị L; giới tính: nữ; sinh năm 1971, tại tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 43/3 P, Phường I, Thành phố V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; cư trú: Tổ G, ấp A, xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 03/12; con ông Nguyễn S (chết) và bà Nguyễn Thị R (chết); có 01 người con (sinh năm 1996); tiền án, tiền sự: không; bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” - có mặt.

7. Phan Văn R2 (tên gọi khác: Tấn Thanh); giới tính: nam; sinh năm 1963, tại tỉnh Long An; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Ấp X, xã G, huyện Đ, tỉnh Long An; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: nhân viên mai táng; trình độ văn hóa: 08/12; con ông Phan Văn S (chết) và bà Trương Thị D (chết); vợ: Trần Ngọc H (sinh năm 1961) và có 04 người con (lớn nhất đã chết, nhỏ nhất sinh năm 1995); tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” - có mặt.

8. Nguyễn Văn C; giới tính: nam; sinh năm 1969, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Số 10/1 S, ấp A, xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: 02/12; con ông Nguyễn Văn M (chết) và bà Nguyễn Thị L (chết); vợ: Nguyễn Thị Mai H (sinh năm 1970) và có 02 người con (lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2008); tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 16/4/2023 bị Công an huyện Củ Chi xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc” với số tiền 1.500.000 đồng; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” - có mặt.

9. Tô Thị D (tên gọi khác: Thỏ); giới tính: nữ; sinh năm 1986, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Số 1710/5 Tỉnh lộ

X, ấp A, xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: nội trợ; trình độ văn hóa: 08/12; con ông Tô Văn P (sinh năm 1955) và bà Đỗ Thị R (sinh năm 1955); tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 10/12/2022 bị Công an huyện Củ Chi xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc với số tiền 1.500.000 đồng; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” - có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 23/5/2022, Võ Văn R sử dụng căn nhà trên đường số 113, tổ U, ấp B, xã Đ, huyện C cho Bùi Văn D, Nguyễn Văn H, Trần Minh P, Tô Thị D, Phan Văn P2, Nguyễn Văn C, Nguyễn Thị L, Phan Văn R2 tham gia đánh bạc dưới hình thức chơi lắc bông vụ thắng thua bằng tiền để thu tiền xâu của tụ nhà cái. Đến khoảng 16 giờ 00 phút ngày 23/5/2022, Công an xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi kiểm tra phát hiện và bắt giữ Bùi Văn D đang làm cái cho Nguyễn Văn H, Trần Minh P, Tô Thị D, Phan Văn P2, Nguyễn Văn C, Nguyễn Thị L, Phan Văn R2 tham gia đánh bạc dưới hình thức chơi bông vụ thắng thua bằng tiền, thu giữ số tiền dùng để đánh bạc là 12.840.000 đồng của các con bạc, tiền xâu là 90.000 đồng cùng các vật chứng khác.

Kết quả điều tra xác định:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 23/5/2022, bị cáo Bùi Văn D cùng các bị cáo Nguyễn Văn H, Trần Minh P, Tô Thị D, Phan Văn P2, Nguyễn Văn C, Nguyễn Thị L và Phan Văn R2 có đến nhà của Võ Văn R ăn đám giỗ, sau đó R đồng ý để D lấy bộ dụng cụ là cái bông vụ, cái tô và cái đĩa để làm cái chơi đánh bạc thắng thua bằng tiền với hình thức chơi bông vụ. R đã được D trả tiền xâu được 90.000 đồng. Đến khoảng 16 giờ 00 cùng ngày, thì bị Công an xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi kiểm tra bắt quả tang như trên.

Bùi Văn D sử dụng 1.450.000 đồng, làm cái chơi đánh bạc và có trả, bị cáo có xâu cho R số tiền 90.000 đồng. Khi Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ của bị cáo số tiền 2.910.000 đồng dùng vào việc đánh bạc.

Nguyễn Văn H sử dụng 4.000.000 đồng để tham gia đánh bạc. Khi Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ của bị cáo số tiền 3.370.000 đồng dùng vào việc đánh bạc.

Trần Minh P sử dụng 300.000 đồng để tham gia đánh bạc. Khi Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ của bị cáo số tiền 300.000 đồng dùng vào việc đánh bạc.

Phan Văn P2 sử dụng 50.000 đồng để tham gia đánh bạc. Khi Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ của bị cáo số tiền 150.000 đồng dùng vào việc đánh bạc.

Nguyễn Thị L sử dụng số tiền 1.400.000 đồng để tham gia đánh bạc. Khi Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ của bị cáo số tiền 1.320.000 đồng dùng vào việc đánh bạc.

Phan Văn R2 sử dụng số tiền 2.000.000 đồng để tham gia đánh bạc. Khi Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ của bị cáo số tiền 2.750.000 đồng dùng vào việc đánh bạc.

Nguyễn Văn C sử dụng số tiền 700.000 đồng để tham gia đánh bạc. Khi Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ của bị cáo số tiền 890.000 đồng dùng vào việc đánh bạc.

Tô Thị D sử dụng số tiền 1.800.000 đồng để tham gia đánh bạc. Khi Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ của bị cáo số tiền 1.150.000 đồng dùng vào việc đánh bạc.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 173/2023/HS-ST ngày 11/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định: “...

Tuyên bố các bị cáo Võ Văn R, Bùi Văn D, Nguyễn Văn H, Trần Minh P, Phan Văn P2, Nguyễn Thị L, Phan Văn R1, Nguyễn Văn C và Tô Thị D phạm tội “Đánh bạc”.

1. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 321, Điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 2, Điều 4, Điều 5, Điều 6 và Điều 7 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018.

Xử phạt bị cáo Võ Văn R 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 02 (Hai) năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Võ Văn R cho Ủy ban nhân dân xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Võ Văn R thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 321, Điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 2, Điều 4, Điều 5, Điều 6 và Điều 7 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn D 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 02 (Hai) năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Bùi Văn D cho Ủy ban nhân dân xã Hòa Phú, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Bùi Văn D thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 321, Điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 2, Điều 4, Điều 5, Điều 6 và Điều 7 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân xã Hòa Phú, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Văn H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 321, Điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 2, Điều 4, Điều 5, Điều 6 và Điều 7 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018.

Xử phạt bị cáo Trần Minh P 08 (Tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Trần Minh P cho Ủy ban nhân dân xã Hòa Phú, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Trần Minh P thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

5. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 321, Điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 2, Điều 4, Điều 5, Điều 6 và Điều 7 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018.

Xử phạt bị cáo Phan Văn P2 08 (Tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Phan Văn P2 cho Ủy ban nhân dân xã Hòa Phú, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Phan Văn P2 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

6. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 321, Điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 2, Điều 4, Điều 5, Điều 6 và Điều 7 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 08 (Tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị L cho Ủy ban nhân dân xã Hòa Phú, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Thị L thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

7. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 321, Điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 2, Điều 4, Điều 5, Điều 6 và Điều 7 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018.

Xử phạt bị cáo Phan Văn R2 08 (Tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Phan Văn R2 cho Ủy ban nhân dân xã Hòa Khánh Nam, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Phan Văn R2 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

8. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 321, Điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 2, Điều 4, Điều 5, Điều 6 và Điều 7 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án

nhân dân Tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn C cho Ủy ban nhân dân xã Hòa Phú, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Văn C thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

9. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 321, Điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 2, Điều 4, Điều 5, Điều 6 và Điều 7 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018.

Xử phạt bị cáo Tô Thị D 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Tô Thị D cho Ủy ban nhân dân xã Hòa Phú, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Tô Thị D thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

...”.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phúc và quyền kháng cáo.

Ngày 24/8/2023, Viện kiểm sát nhân dân Huyện Củ Chi có Quyết định kháng nghị phúc thẩm bản án nêu trên, đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử theo thủ tục phúc thẩm theo hướng áp dụng hình phạt tù có thời hạn nhưng không cho các bị cáo Võ Văn R, Bùi Văn D, Nguyễn Văn H, Trần Minh P, Tô Thị D, Phan Văn P2, Nguyễn Văn C, Nguyễn Thị L, Phan Văn R2 được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh rút toàn bộ phần Quyết định kháng nghị đối với các bị cáo Võ Văn R, Bùi Văn D, Nguyễn Văn H, Trần Minh P, Phan Văn P2, Nguyễn Thị L, Phan Văn R2 và giữ nguyên Quyết định kháng nghị đối với các bị cáo Tô Thị D, Nguyễn Văn C,

- Các bị cáo Võ Văn R, Bùi Văn D, Nguyễn Văn H, Trần Minh P, Tô Thị D, Phan Văn P2, Nguyễn Văn C, Nguyễn Thị L, Phan Văn R2 khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử. Trong phần tranh luận bị cáo không tranh luận, chỉ đề nghị hội đồng xét xử xem xét giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong phần tranh luận đã phát biểu quan điểm xét xử vụ án: Với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, nhận thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử bị cáo Võ Văn R, Bùi Văn D, Nguyễn Văn H, Trần Minh P, Tô Thị D, Phan Văn P2, Nguyễn Văn C, Nguyễn Thị L, Phan Văn R2 phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, việc Tòa cấp sơ thẩm cho các bị cáo Tô Thị D, Nguyễn Văn C được hưởng án treo là chưa nghiêm nên kháng nghị phúc thẩm của Viện kiểm sát huyện Củ Chi đối với 02 bị cáo là có căn cứ. Do vậy, đề nghị chấp nhận phần kháng nghị đối với các bị cáo Tô Thị D, Nguyễn Văn C, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt tù bản sơ thẩm đã tuyên nhưng không cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Võ Văn R đã có hành vi sử dụng địa điểm là căn nhà trên đường số 113, tổ U, ấp B, xã Đ, huyện C thuộc quyền sở hữu của mình cho cho Bùi Văn D, Nguyễn Văn H, Trần Minh P, Tô Thị D, Phan Văn P2, Nguyễn Văn C, Nguyễn Thị L, Phan Văn R2 tham gia đánh bạc dưới hình thức chơi lắc bông vụ thắng thua bằng tiền để thu tiền xâu trong thời gian từ 11 giờ đến khoảng 16 giờ 00 phút ngày 23/5/2022 thì bị Công an xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi kiểm tra phát hiện và bắt giữ quả tang cùng vật chứng. Số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc bị thu giữ tổng là 12.930.000 đồng.

Với hành vi vi phạm nêu trên của các bị cáo. Trong đó bị cáo Võ Văn R có hành vi tổ chức đánh bạc, các bị cáo còn lại có hành vi đánh bạc với nhau, tuy nhiên hành vi tổ chức đánh bạc của Võ Văn R chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc” nên phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Đánh bạc” với vai trò đồng phạm. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố các bị cáo Võ Văn R, Bùi Văn D, Nguyễn Văn H, Trần Minh P, Tô Thị D, Phan Văn P2, Nguyễn Văn C, Nguyễn Thị L, Phan Văn R2 phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ đúng pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 24/8/2023 Viện kiểm sát nhân dân Huyện Củ Chi có Quyết định kháng nghị phúc thẩm bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Củ Chi đối với các bị cáo Võ Văn R, Bùi Văn D, Nguyễn Văn H, Trần Minh P, Phan Văn P2, Nguyễn Thị L, Phan Văn R2 đã được đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh rút toàn bộ nên đình chỉ xét xử phúc thẩm.

[3] Xét nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Củ Chi đối với các bị cáo Tô Thị D, Nguyễn Văn C, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy, các bị cáo Tô Thị D và Nguyễn Văn C trong thời gian được tại ngoại để điều tra trong vụ án này lại tiếp tục có hành vi đánh bạc cùng loại hành vi với tội phạm

đang bị điều tra xử lý và bị xử phạt hành chính, qua đó thể hiện các bị cáo xem thường kỷ cương và sự trừng phạt của pháp luật. Việc tòa cấp sơ thẩm cho các bị cáo được hưởng án treo là chưa thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, không đủ sức răn đe và phòng ngừa chung. Xét thấy kháng nghị của Viện kiểm sát đối với 02 bị cáo trên là có cơ sở. Do vậy, chấp nhận phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Củ Chi đối với các bị cáo Tô Thị D, Nguyễn Văn C, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức án sơ thẩm đã tuyên nhưng không cho các bị cáo được hưởng án treo.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Các bị cáo Tô Thị D, Nguyễn Văn C không phải chịu án P2 hình sự phúc thẩm theo qui định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí, lệ P2 Tòa án có hiệu lực ngày 01/01/2017.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm đ khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo Võ Văn R, Bùi Văn D, Nguyễn Văn H, Trần Minh P, Phan Văn P2, Nguyễn Thị L, Phan Văn R1. Bản án sơ thẩm 173/2023/HS-ST ngày 11/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh đối với các bị cáo Võ Văn R, Bùi Văn D, Nguyễn Văn H, Trần Minh P, Phan Văn P2, Nguyễn Thị L, Phan Văn R2 có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 29/11/2023.

- Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm d khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, chấp nhận một phần Quyết định kháng nghị số 03/QĐ- VKS.CC ngày 24 tháng 8 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Củ Chi đối với các bị cáo Tô Thị D và Nguyễn Văn C, xử phạt:

+ Bị cáo Tô Thị D 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “Đánh bạc” . Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

+ Bị cáo Nguyễn Văn C 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “Đánh bạc” . Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

Các bị cáo Tô Thị D và Nguyễn Văn C không phải chịu án P2 hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- TANDTC;

(1)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TAND Cấp Cao tại TP.HCM;(1)
- VKSND TP .HCM; (3)
- VKSND huyện Củ Chi; (1)
- P. PC27 – CATP; (1)
- Bị cáo; (9)
- THA huyện Củ Chi; (1)
- TAND huyện Củ Chi; (1)
- Công an huyện Củ Chi; (1)
- UBND nơi BC cư trú; (9)
- Sở tư pháp; (1)
- Lưu, Tòa hình sự, hồ sơ (34). (5)

Huỳnh Văn Trực